

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Đ; Sinh năm 1979. Trú tại: Khu dân cư B, tổ G, phường N, quận S, TP.Đà Nẵng.

\* **Bi đơn:** Ông Đoàn Văn L; Sinh năm 1974; Trú tại: Khu dân cư L, Tổ I, phường N, quận S, TP.Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Đ. Sinh năm: 1979; Trú tại: Khu dân cư B, tổ G, phường N, quận S, TP.Đà Nẵng và ông Đoàn Văn L; Sinh năm 1974; Trú tại: Khu dân cư L, Tổ I, phường N, quận S, TP.Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị Đ và ông Đoàn Văn L thống nhất tự thoả thuận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134 của UBND phường N, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 15.8.2018 không còn giá trị pháp lý.

2.2. **Về con chung:** Bà Lê Thị Đ và ông Đoàn Văn L khai nhận không có.

2.3. **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Lê Thị Đ và ông Đoàn Văn L khai nhận không có.

2.4. **Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà Đ phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002705 ngày 03.7.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn

Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà Đ được trả lại 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND p Nại Hiên Đông, q Sơn Trà, TPĐN
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thanh Thủy**